

Ngành Ngân Hàng: Cập nhật 2024

Ngân hàng lớn khép lại năm 2024 với lợi nhuận và chất lượng tài sản cải thiện, trong khi ngân hàng nhỏ chịu tác động bởi chi phí huy động và chi phí tín dụng tăng cao

Các ngân hàng khép lại năm 2024 với kết quả khả quan, đặc biệt là các ngân hàng quốc doanh (SOBs) và các ngân hàng lớn. Sự phục hồi của các khoản vay mua nhà với lợi tức cao và tỷ lệ hình thành nợ xấu chậm lại trong quý 4 năm 2024 đã thúc đẩy lợi nhuận và cải thiện chất lượng tài sản cho các ngân hàng này. Trái lại, năng lực tín nhiệm của một số ngân hàng nhỏ vẫn ở mức yếu, do nợ xấu cao và chi phí tín dụng tăng từ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), cùng với áp lực biên lợi nhuận và vấn đề thanh khoản giữa bối cảnh cạnh tranh huy động tiền gửi gia tăng.

Rủi ro tài sản của ngành đã dần ổn định trong năm 2024, khi tỷ lệ hình thành nợ xấu giảm đối với một số ngân hàng quốc doanh và ngân hàng lớn. Tỷ lệ nợ xấu của ngành giảm nhẹ 5 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm ngoái (YoY), xuống còn 2.25% trong năm 2024. Một số ngân hàng lớn đã chủ động thắt chặt việc cấp tín dụng cho các khoản vay tiêu dùng mới (ví dụ: VPB) và có tỷ lệ nợ xấu các khoản vay mua nhà thấp hơn trong nửa cuối năm 2024 (ví dụ: TCB). Trong các ngân hàng quốc doanh, tỷ lệ nợ xấu phát sinh mới của CTG đã giảm mạnh trong nửa cuối năm 2024, trong khi BID và VCB đã giảm nợ xấu thông qua việc đẩy mạnh xóa nợ. Ngược lại, chất lượng tài sản của các ngân hàng nhỏ tập trung vào khách hàng cá nhân và SMEs (ví dụ: SGB, ABB, BAB) bị suy giảm, chủ yếu do nợ xấu từ các khoản vay mua nhà. 22% ngân hàng theo phân tích của chúng tôi có rủi ro tài sản ở mức yếu, không thay đổi so với năm 2023. Trong năm 2025, chúng tôi kỳ vọng điều kiện kinh doanh tích cực hơn sẽ thúc đẩy việc giảm tỷ lệ hình thành nợ xấu của toàn ngành.

Lợi nhuận toàn ngành nhìn chung vẫn ổn định, các ngân hàng nhỏ chịu ảnh hưởng mạnh bởi chi phí huy động và chi phí tín dụng tăng cao. Tỷ suất sinh lời trên bình quân tổng tài sản (ROAA) của các ngân hàng nhỏ giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái từ 0.3% xuống 0%. Trong số các ngân hàng nhỏ, NVB ghi nhận khoản lỗ ròng lớn nhất do tăng mạnh trích lập dự phòng sau khi đẩy mạnh xóa nợ, theo kế hoạch tái cấu trúc của ngân hàng này. Các ngân hàng nhỏ khác (ví dụ: SGB, PGB) cũng ghi nhận sự sụt giảm ROAA do chi phí huy động tăng trong bối cảnh cạnh tranh tiền gửi gay gắt. Tính đến cuối năm 2024, khoảng 30% ngân hàng có khả năng sinh lời thấp, chủ yếu là các ngân hàng nhỏ. Xu hướng lợi nhuận của các ngân hàng lớn có sự phân hóa. Một số ngân hàng ghi nhận ROAA tăng nhờ đẩy mạnh cho vay các lĩnh vực có lợi tức cao như bất động sản và vay tiêu dùng (ví dụ: VPB), giảm chi phí dự phòng hoặc tăng lợi nhuận từ thu hồi nợ (ví dụ: STB, CTG, VPB). Trong khi đó, một số ngân hàng khác ghi nhận ROAA giảm trong quý 4 năm 2024 do phí bồi thường chấm dứt hợp tác phân phối bảo hiểm trước hạn (ví dụ: TCB), biên lãi ròng (NIM) giảm và thu nhập từ hoạt động đầu tư thấp hơn (ví dụ: ACB). Tăng trưởng tín dụng của toàn ngành đạt 15% trong năm 2024, tăng từ 14.5% trong năm 2023, nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ cho vay khách hàng doanh nghiệp và sự phục hồi cho vay mua nhà trong quý 4 năm 2024. Chúng tôi kỳ vọng rằng ROAA toàn ngành sẽ tăng nhẹ trong năm 2025 nhờ NIM cải thiện trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng dài hạn cao hơn từ khách hàng doanh nghiệp và cho vay mua nhà, và chi phí tín dụng giảm đi.

Quy mô vốn của toàn ngành vẫn ở mức khiêm tốn do lợi nhuận ổn định và hạn chế trong việc huy động vốn mới. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình/tổng tài sản hữu hình (TCE/TA) duy trì ổn định ở mức 8.5% năm 2024. NVB là ngân hàng duy nhất tăng vốn đáng kể trong quý 4 năm 2024 theo kế hoạch tái cấu trúc của ngân hàng này. 20% các ngân hàng trong phân tích của chúng tôi có quy mô vốn yếu do lợi nhuận thấp và/hoặc khả năng huy động vốn hạn chế. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) của ngành đã cải thiện đáng kể lên mức 91% trong quý 4/2024, tăng từ 83% trong quý 3 năm 2024, nhờ tỷ lệ hình thành nợ xấu giảm (ví dụ: TCB, CTG, MBB) và tăng cường xóa nợ (ví dụ: VCB, BID). Hầu hết các ngân hàng nhỏ vẫn duy trì LLCR ở mức dưới trung bình ngành bởi lợi nhuận tăng trưởng thấp và tỷ lệ hình thành nợ xấu cao hơn. Chúng tôi kỳ vọng quy mô vốn sẽ duy trì ổn định trong năm 2025 khi mức cải thiện của lợi nhuận và khả năng tạo vốn nội bộ sẽ đi cùng với tốc độ tăng trưởng tài sản.

LIÊN HỆ

Nguyễn Mạnh Tùng

Chuyên viên phân tích

tung.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com

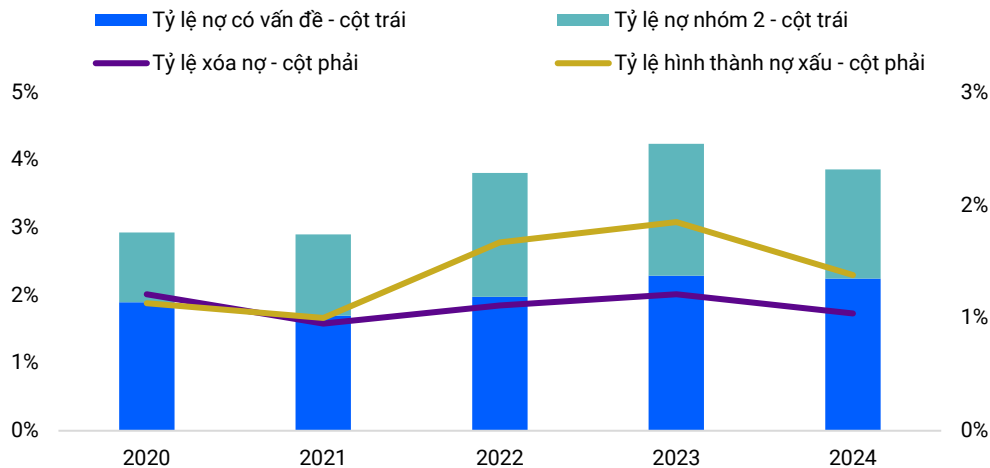


<https://visrating.com>

Rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao đối với các ngân hàng nhỏ do gia tăng huy động nguồn vốn thị trường ngắn hạn để bổ sung cho tăng trưởng cho vay. Tỷ lệ tiền gửi CASA/tổng dư nợ cho vay của ngành duy trì ổn định ở mức 21% so với năm trước, trong đó các ngân hàng lớn (ví dụ: TCB, VCB, CTG) cải thiện mạnh nhất nhờ vào mạng lưới chi nhánh rộng lớn và năng lực chuyển đổi số. Các ngân hàng lớn (ví dụ: BID, VCB, HDB, TCB) cũng đã đa dạng hóa các nguồn huy động vốn và cam kết cho vay bền vững trong các kế hoạch chiến lược của họ thông qua việc phát hành khung trái phiếu xanh và bền vững và/hoặc phát hành trái phiếu. Rủi ro thanh khoản của các ngân hàng nhỏ (ví dụ: ABB, VAB, SGB) tăng lên so với một năm trước đó, do gia tăng sử dụng nguồn vốn vay liên ngân hàng ngắn hạn trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi chậm lại.

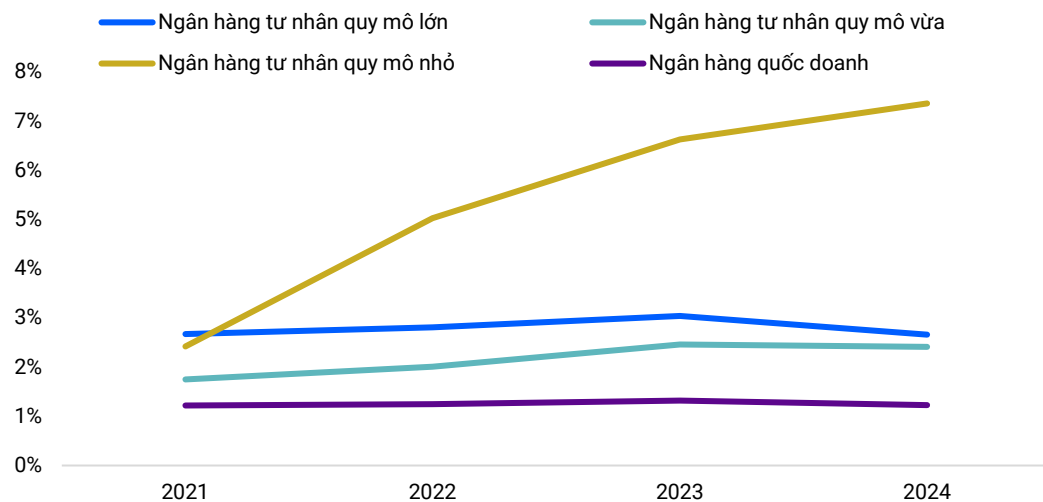
Rủi ro tài sản của ngành đã ổn định trong năm 2024, khi tỷ lệ hình thành nợ xấu giảm đối với một số ngân hàng quốc doanh và ngân hàng lớn

Hình 1: Tỷ lệ nợ xấu giảm dần trong năm 2024



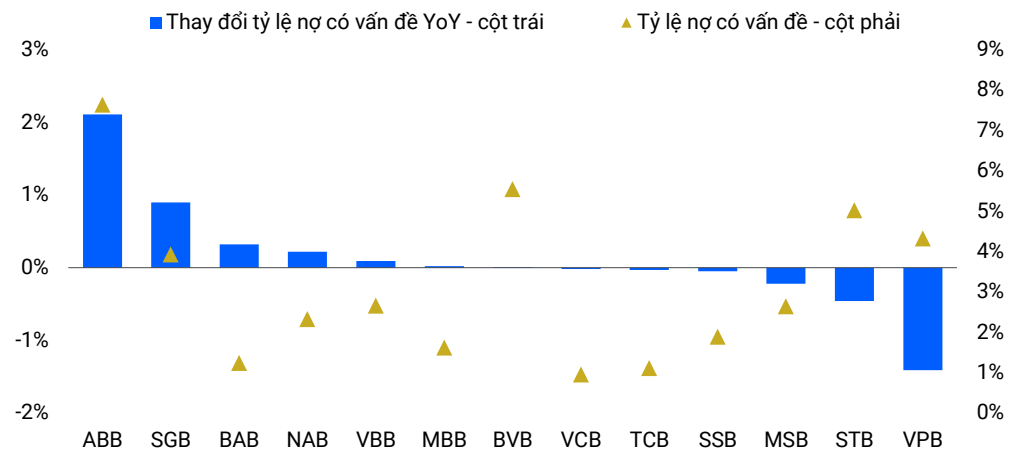
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng nhỏ vẫn ở mức cao



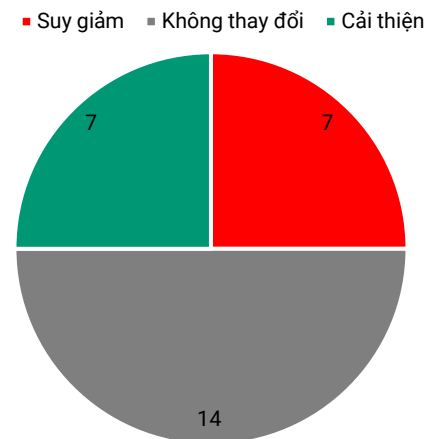
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng lớn giảm trong năm 2024 từ lĩnh vực tài chính tiêu dùng và cho vay mua nhà



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

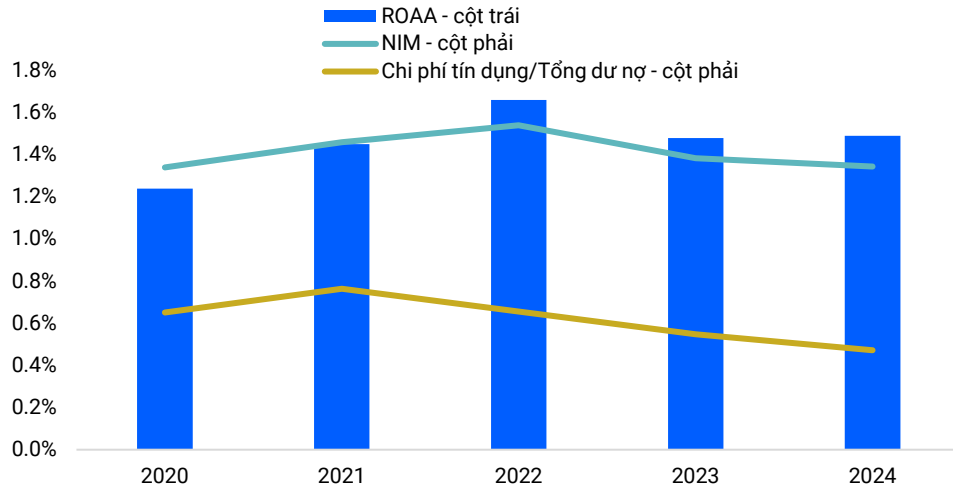
Hình 4: Trong số các ngân hàng bị suy giảm chất lượng tài sản trong năm 2024, hầu hết là các ngân hàng nhỏ



Nguồn: VIS Rating

Lợi nhuận toàn ngành nhìn chung vẫn ổn định, các ngân hàng nhỏ chịu ảnh hưởng mạnh bởi chi phí huy động và chi phí tín dụng tăng cao

Hình 5: ROAA của toàn ngành nhìn chung vẫn ổn định trong năm 2024



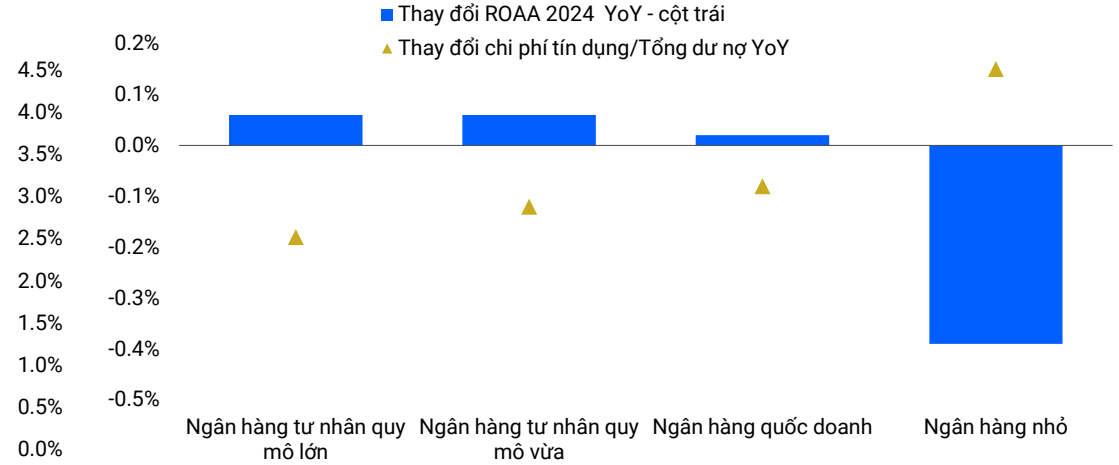
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: ... và chi phí huy động cao hơn trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt



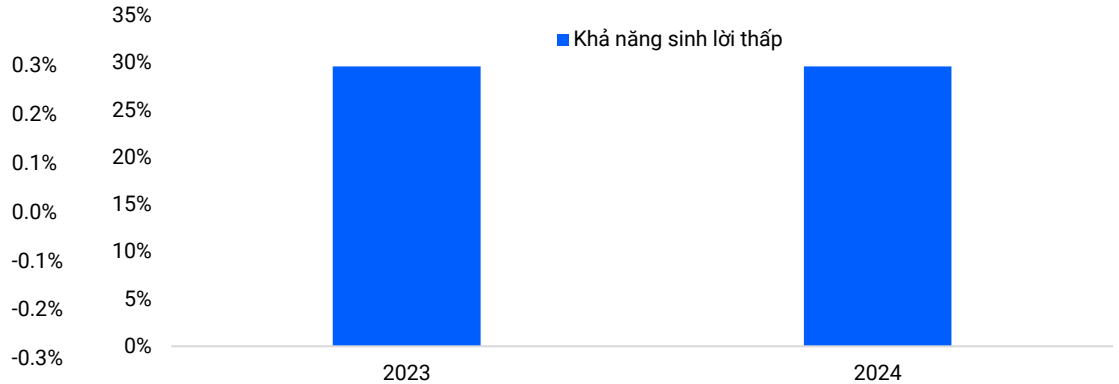
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: Ngân hàng nhỏ chịu tác động của chi phí tín dụng tăng...

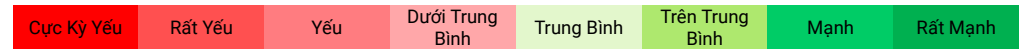


Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 8: 30% ngân hàng có khả năng sinh lời thấp, hầu hết là các ngân hàng nhỏ có chi phí huy động tiền gửi và chi phí tín dụng cao

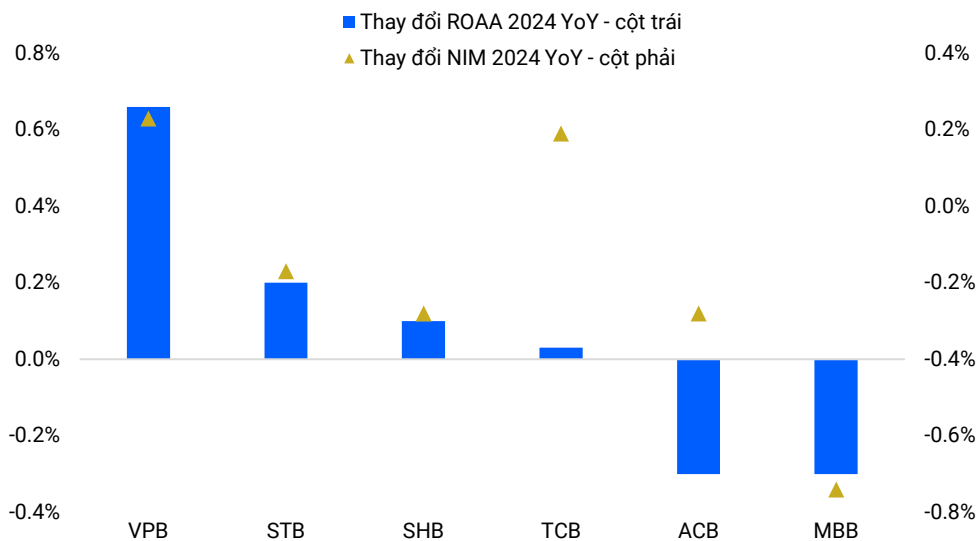


Ghi chú: Hồ sơ khả năng sinh lời ở mức Trung Bình, Dưới Trung Bình, Yếu, Rất Yếu, và Cực kỳ Yếu được phân thuộc nhóm thấp dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



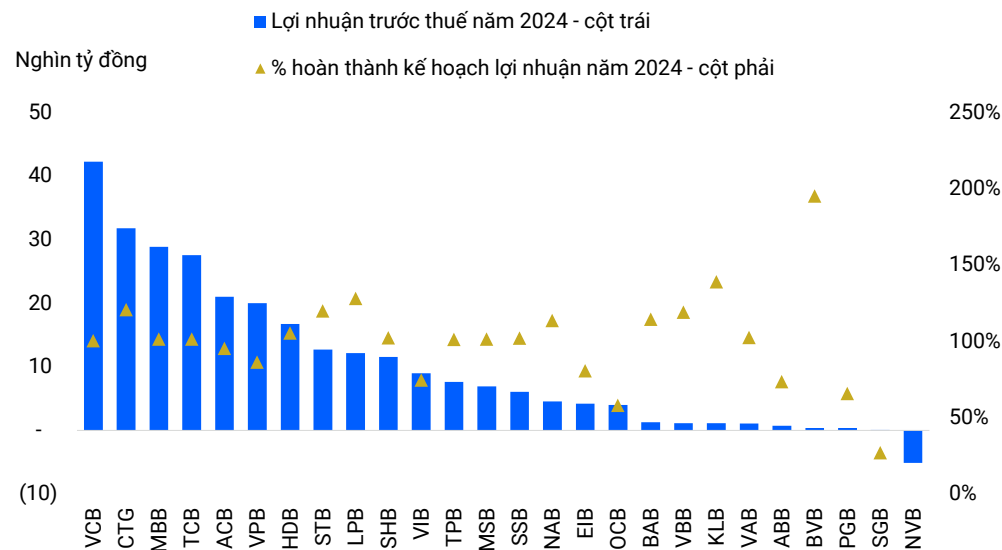
Nguồn: VIS Rating

Hình 9: Xu hướng lợi nhuận của các ngân hàng lớn có sự phân hóa



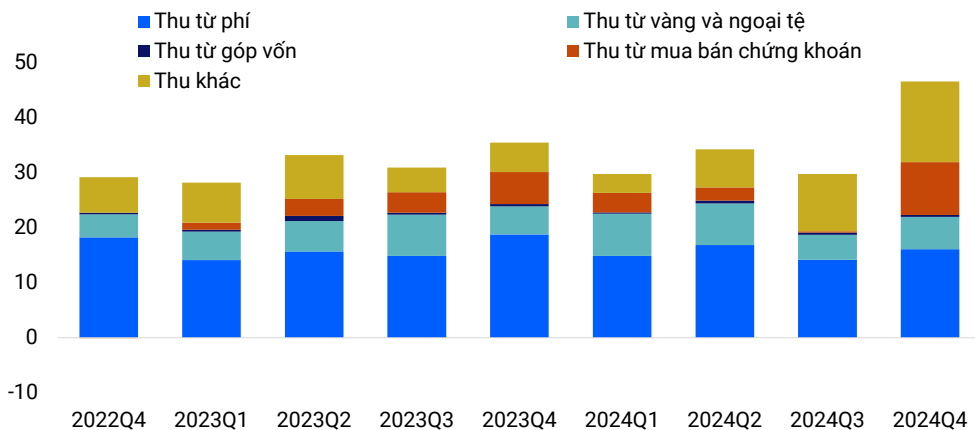
hi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: Hầu hết các ngân hàng đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2024



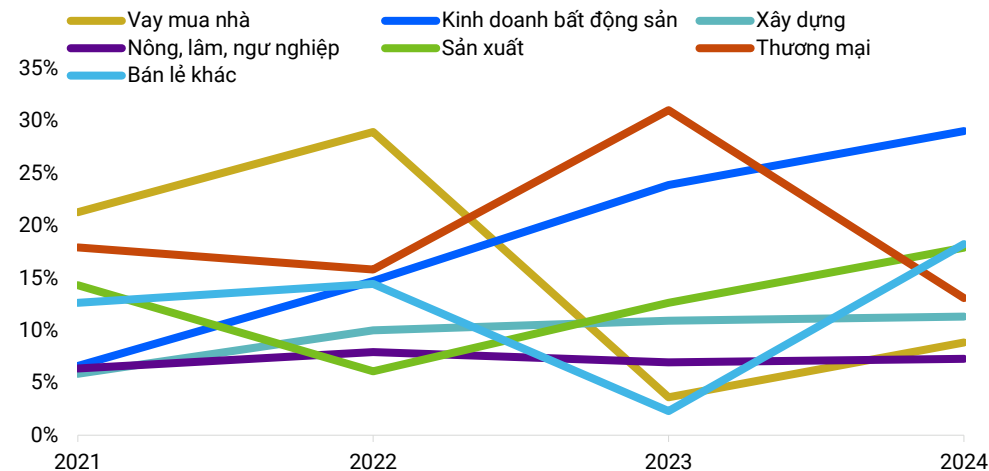
hi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Một số ngân hàng ghi nhận thu nhập lớn từ hoạt động đầu tư và thu hồi nợ trong quý 4 năm 2024



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

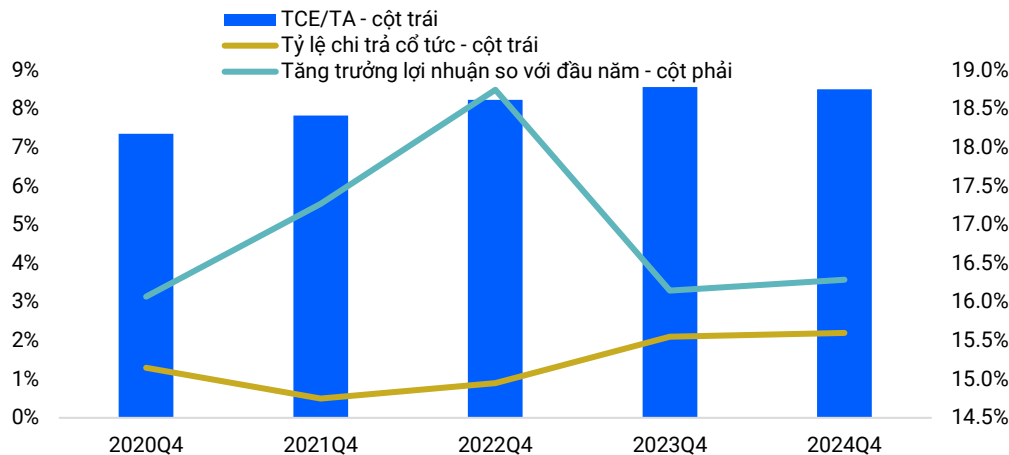
Hình 12: Tăng trưởng tín dụng khách hàng doanh nghiệp và sự phục hồi cho vay mua nhà với lợi tức cao sẽ giúp cải thiện khả năng sinh lời



Nguồn: Bộ Xây Dựng, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, VIS Rating

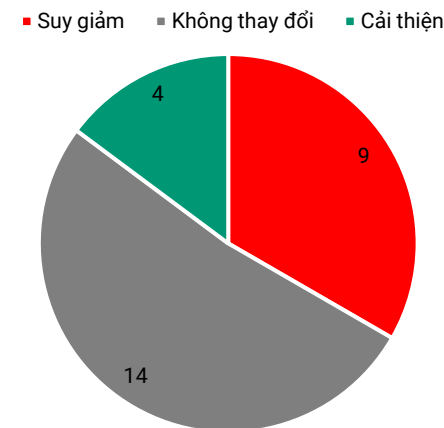
Quy mô vốn của toàn ngành vẫn ở mức khiêm tốn do lợi nhuận ổn định và hạn chế trong việc huy động vốn mới

Hình 13: Quy mô vốn của toàn ngành vẫn khiêm tốn do lợi nhuận ổn định và hạn chế tăng vốn mới



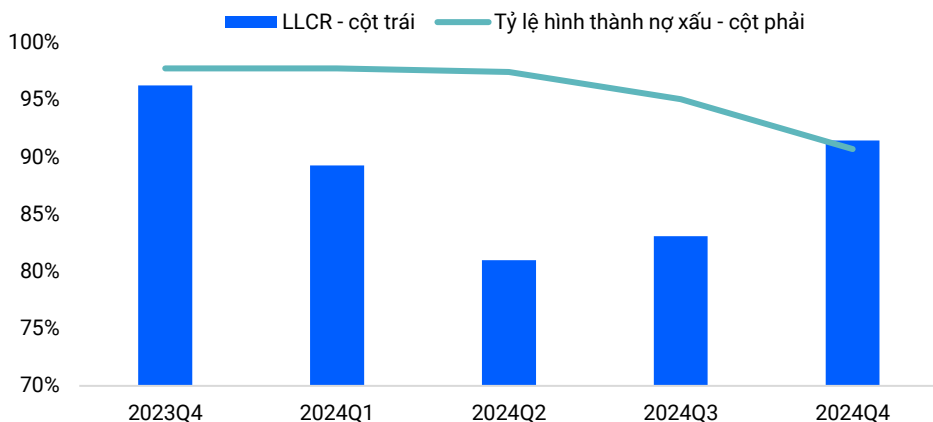
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: Những ngân hàng có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận chậm và chi trả cổ tức trong năm 2024 có quy mô vốn suy giảm



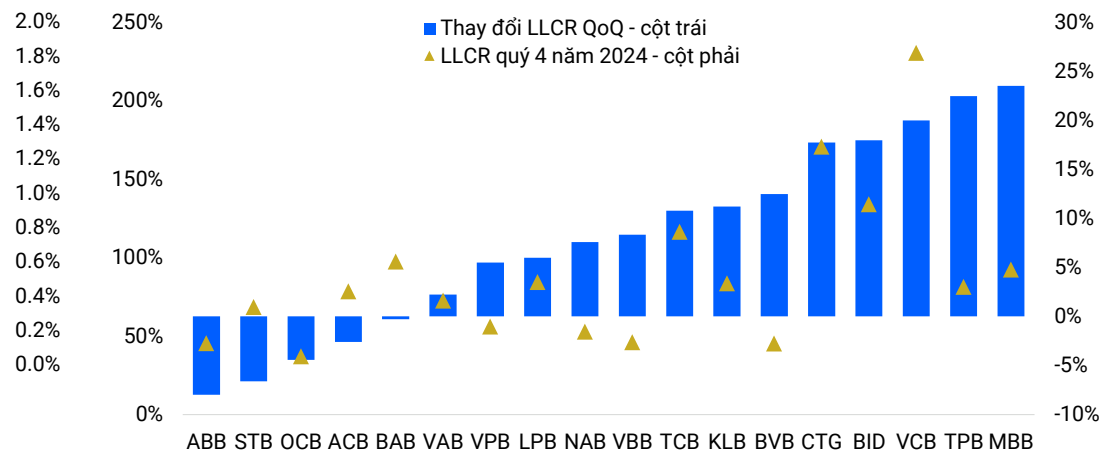
Nguồn: VIS Rating

Hình 15: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của toàn ngành cải thiện mạnh trong quý 4 năm 2024



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

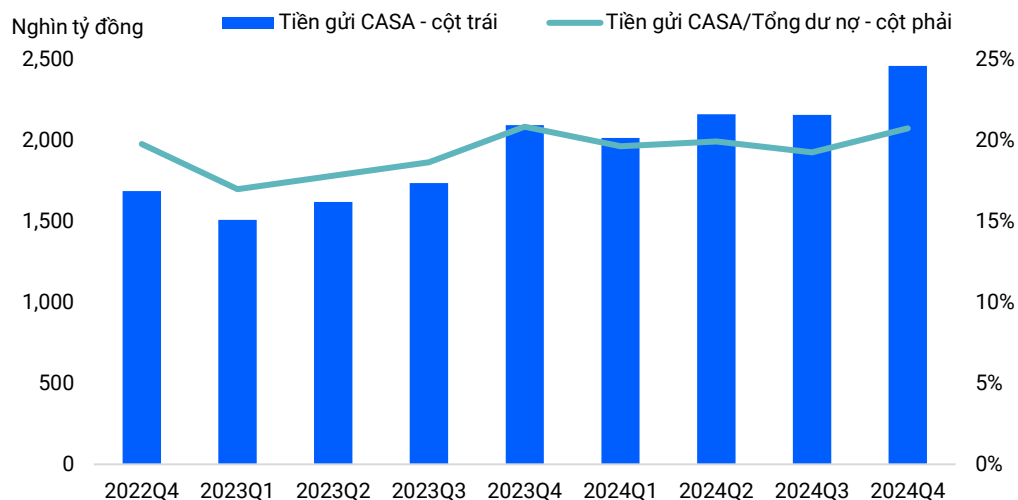
Hình 16: Hầu hết các ngân hàng lớn bao gồm ngân hàng quốc doanh cải thiện tỷ lệ bao phủ nợ xấu trong quý 4 năm 2024



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

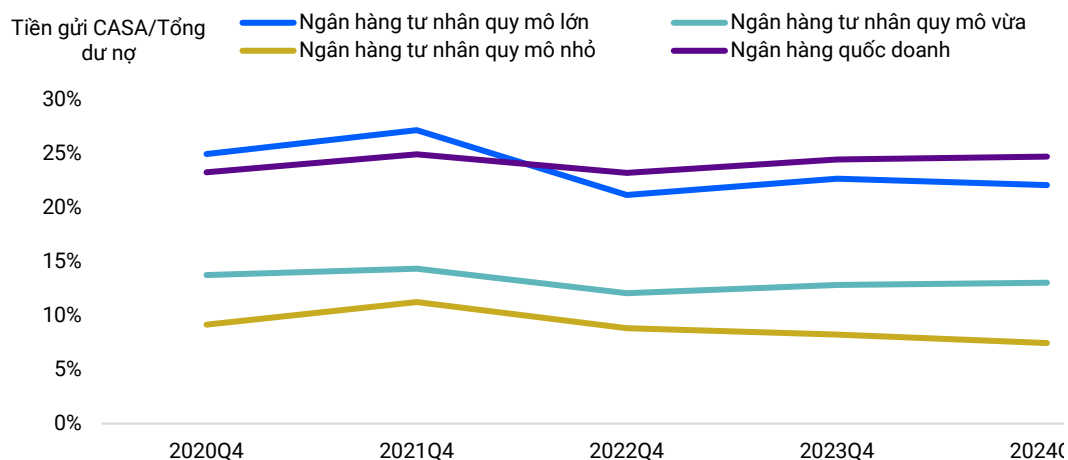
Rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao đối với các ngân hàng nhỏ do gia tăng huy động nguồn vốn thị trường ngắn hạn để bổ sung cho tăng trưởng cho vay

Hình 17: Tiền gửi CASA/Tổng dư nợ duy trì ổn định trong năm 2024



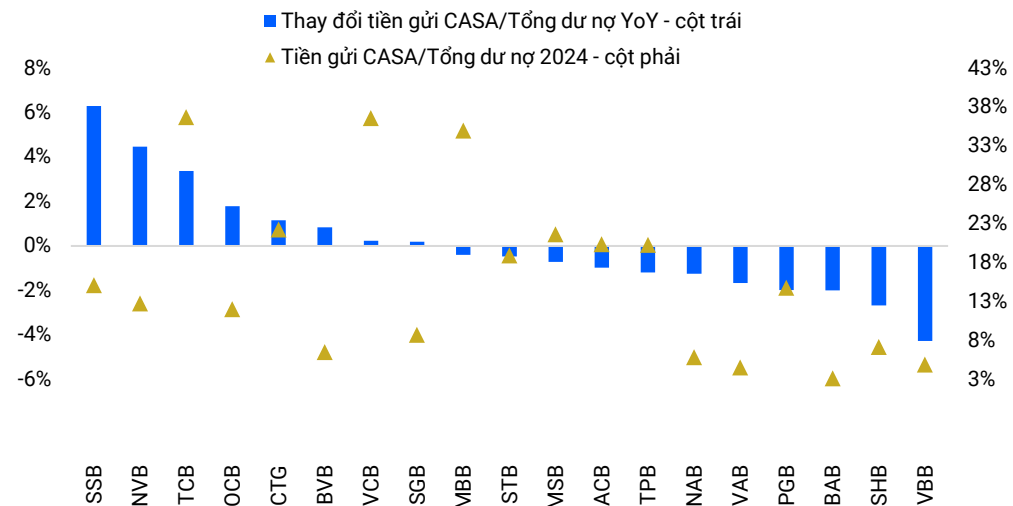
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Tiền gửi CASA tại các ngân hàng nhỏ vẫn ở mức yếu



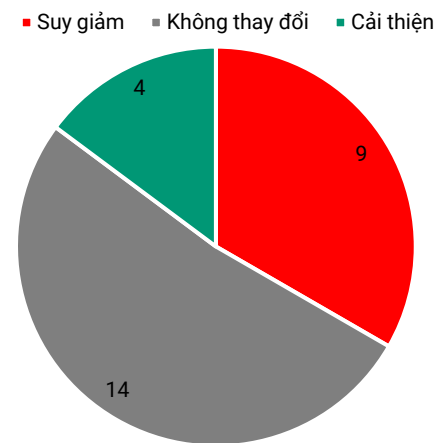
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Ngân hàng tư nhân quy mô lớn và ngân hàng quốc doanh có sự cải thiện CASA mạnh nhất nhờ mạng lưới chi nhánh rộng lớn và năng lực chuyển đổi số



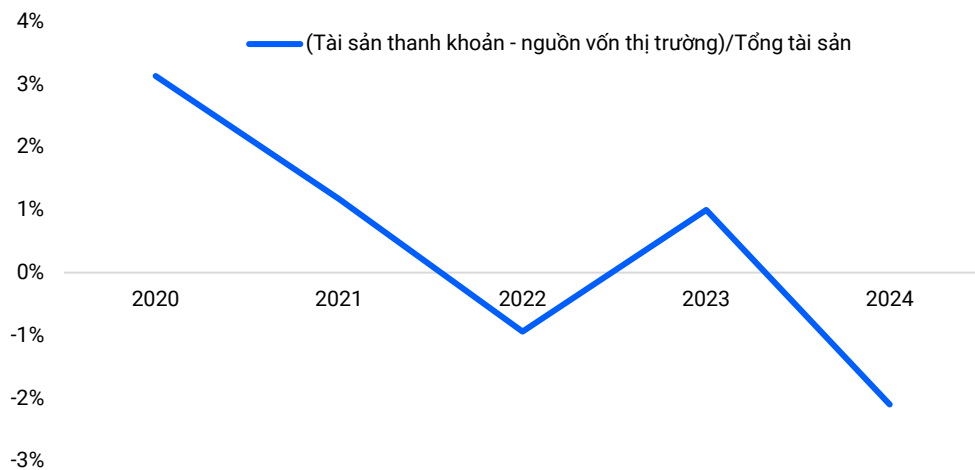
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Các ngân hàng nhỏ có hồ sơ cơ cấu nguồn vốn suy giảm trong năm 2024



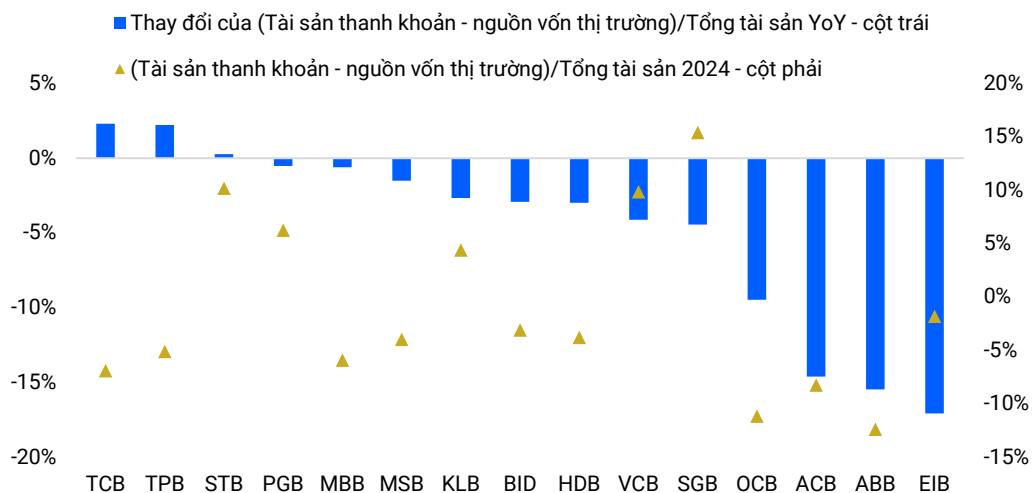
Nguồn: VIS Rating

Hình 21: Tỷ lệ thanh khoản của toàn ngành giảm, đặc biệt đối với các ngân hàng nhỏ



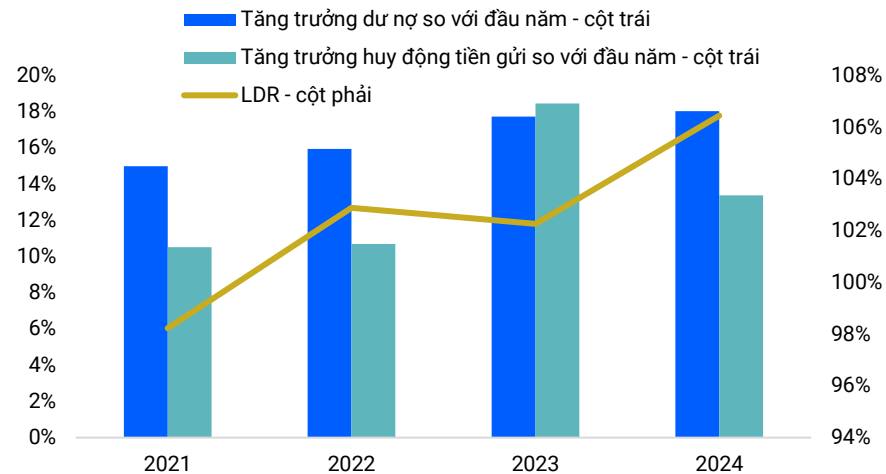
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Tài sản thanh khoản: Tiền mặt, tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 23: Tỷ lệ thanh khoản của các ngân hàng nhỏ giảm đáng kể



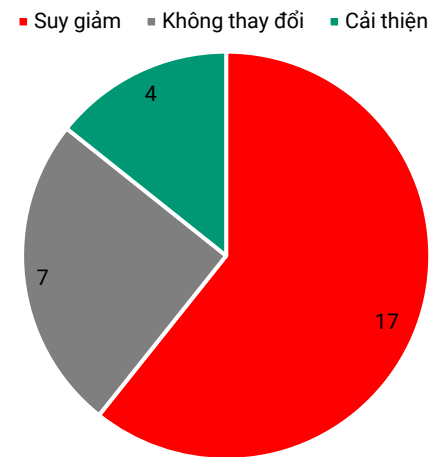
Nguồn: Bank data, VIS Rating

Hình 22: Tỷ lệ LDR vẫn ở mức cao trong bối cảnh tiền gửi tăng trưởng chậm



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 24: Hầu hết các ngân hàng có nguồn thanh khoản suy giảm trong năm 2024



Nguồn: VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi (Phân loại dựa trên tổng tài sản cuối năm 2023):

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Vừa
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHỤ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



VIETNAM
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions